

Bản án số: 87/2018/HS-PT

Ngày 24-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Đức Kỳ

Các Thẩm phán:

Bà Võ Thị Ngọc Dung

Ông Trần Minh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/TLPT-HS ngày 07/3/2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Minh T**, sinh ngày 24/02/1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT: Số 1xx đường D, phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: Số 3x đường T, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lễ tân; Con ông Nguyễn C (s) và bà Đỗ Thị H (s); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/10/2017 đến ngày 19/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho tại ngoại. Bị cáo bị bắt giam lại ngày 09/05/2018. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn bị cáo Trần Thị H không có kháng cáo và không bị kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang tại phòng 3xx, 3xx và 3xx nhà nghỉ P (số 3x đường T, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng) do Nguyễn Thị Minh T làm quản lý có 03 cặp nam nữ đang mua bán dâm, cụ thể:

Tại phòng 3xx: Nguyễn Đình K đang mua dâm Phạm Thị H. Tang vật tạm giữ: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 02 bao cao su chưa sử dụng.

Tại phòng 3xx: Nguyễn Văn D đang mua dâm Phạm Thị N. Tang vật tạm giữ: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 ĐTDĐ màu đen, hiệu Mobistar, có sim bên trong (của Phạm Thị N).

Tại phòng 3xx: Ngô Đình Đ đang mua dâm Đinh Thị N. Tang vật tạm giữ: 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng còn tạm giữ của Nguyễn Thị Minh T 01 cuốn vở học sinh, bên trong có ghi nội dung khách đến lưu trú tại nhà nghỉ P có chữ ký của Nguyễn Thị Minh T khóa sổ xác nhận; 1.500.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Mastell màu xanh và 01 CMND tên Nguyễn Thị Minh T.

Qua điều tra xác định: Khoảng cuối năm 2016, Trần Thị H đến nhà nghỉ P tìm Nguyễn Thị Minh T trao đổi, nếu khách lưu trú có nhu cầu mua dâm thì gọi vào số: 0935 788 8xx của H. Tính đến thời điểm bị phát hiện. T đã 02 lần chứa mại dâm và H đã 02 lần môi giới mại dâm, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 15/9/2017, Nguyễn Đình K đến mua dâm, T gọi điện cho H, H nói Đinh Thị N đến bán dâm cho K tại nhà nghỉ P.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 30/9/2017, K, D, Đ đến nhà nghỉ P gặp Nguyễn Thị Minh T. K yêu cầu T gọi 03 gái bán dâm đến để mua dâm. T đồng ý và thống nhất giá bán dâm là 500.000đ/ 01 người. Sau khi K đưa 1.500.000đ, T bố trí K, D, Đ vào các phòng số: 3xx, 3xx và 3xx rồi sử dụng số điện thoại: 0931 395 5xx gọi vào số: 0935 788 8xx của Trần Thị H yêu cầu gọi 03 gái bán dâm đến nhà nghỉ P. H gọi H, N, N đến nhà nghỉ P để bán dâm thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài ra, ngày 01/9/2017, có một khách nam (chưa xác định rõ lai lịch địa chỉ) đến mua dâm, T gọi điện cho H nhưng H không gọi gái đến bán dâm.

Theo lời trình bày của các bị cáo và lời khai của Đinh Thị N, Phạm Thị H, Phạm Thị N, mỗi lần bán dâm, Nguyễn Thị Minh T sẽ giữ lại 100.000đ/ 01 người (trong đó 70.000đ tiền phòng, 30.000đ T được hưởng lợi). Người bán dâm lấy 400.000đ về đưa cho H, H lấy 100.000đ đến 120.000đ/ 01 người tiền môi giới. Số còn lại người bán dâm sẽ được hưởng. Tổng số tiền Nguyễn Thị Minh T đã thu lợi bất chính được 30.000đ, số tiền mà Trần Thị H đã thu lợi bất chính được là: 100.000đ.

Tại Bản án sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã quyết định:

Căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Nguyễn Thị Minh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Chứa mại dâm". Nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giam trước đây là 03 tháng 20 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 20 tháng 10 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Thị H nhưng bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 12/02/2018, bị cáo Nguyễn Thị Minh T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với lý do án sơ thẩm xử quá nặng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Minh T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo. Về nội dung đơn kháng cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xử bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xử bị cáo mức án 24 tháng tù là nặng, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo chỉ thu lợi 30.000 đồng. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Sau khi bị bắt bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đã thành khẩn khai báo và tự thú khai ra lần phạm tội trước đó, đồng thời tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Thị Minh T vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cụ thể là từ ngày 15/9/2017 đến ngày 30/9/2017, Nguyễn Thị Minh T đã 02 lần sử dụng nhà nghỉ P (số 3x đường T, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng) để thực hiện hành vi chứa mại dâm. Vì vậy, bản án sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử bị cáo Nguyễn Thị Minh T về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Vì vậy đối với bị cáo cần phải xử phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt tù đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên, xử bị cáo mức án 24 tháng tù là có phần nghiêm khắc, vì bị cáo bị Trần Thị H rủ rê, lôi kéo nên phạm tội. Số tiền thu lợi Trần Thị H được chia phần nhiều hơn. Bị cáo chỉ thu lợi 30.000 đồng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa lần nào vi phạm pháp luật, đây là lần đầu phạm tội. Sau khi bị bắt bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đã thành khẩn khai báo và tự thú khai ra lần phạm tội trước đó, đồng thời tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, như ý kiến đề nghị của viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Minh T, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 BLHS 2015; Điểm c khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị Minh T **12 (Mười hai)** tháng tù về tội "**Chứa mại dâm**". Nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giam trước đây là 03 tháng 20 ngày, bị cáo còn phải chấp hành thời gian còn lại là 08 tháng 10 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, ngày 09/05/2018.

2. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thị Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- CQCSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Toà án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Huỳnh Đức Kỳ

